

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: **Sư phạm Kỹ thuật** **Mã ngành:**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Sư phạm Kỹ thuật**
Tên tiếng Anh: **Technical Education**
Hình thức đào tạo: **Chính qui**

(Ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-ĐHSPKT-ĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2012 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TpHCM)

1. Thời gian đào tạo: 4,5 năm (đào tạo tích hợp khối kiến thức sư phạm (0,5 năm) với khối kiến thức công nghệ (4 năm))

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- **Thang điểm: 10**
- **Quy trình đào tạo:** Đào tạo chính quy tập trung, thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDĐT)
- **Điều kiện tốt nghiệp:**

Điều kiện chung: Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2007/GDDĐT.

Điều kiện riêng: Không

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

4.1 Mục đích (Goals):

Đào tạo giáo viên sư phạm kỹ thuật có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức về khoa học giáo dục, hình thành những kỹ năng trong hoạt động dạy học và giáo dục, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực giáo dục ; có khả năng học tập nâng cao trình độ; có sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội.

4.2 Mục tiêu đào tạo (Objectives):

1. Có kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và dạy học
2. Có kỹ năng tư duy và tổ chức cá nhân trong hoạt động dạy học và giáo dục

3. Có kỹ năng giao tiếp

4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành hoạt động dạy học và giáo dục

4.3. Chuẩn đầu ra (Program outcomes):

1. Có kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và dạy học

1.1. Có kiến thức khoa học cơ bản

1.2. Có kiến thức nền tảng cốt lõi về khoa học giáo dục

1.3. Có kiến thức nền tảng về dạy học và giáo dục

2. Có kỹ năng tư duy và tố chất cá nhân trong hoạt động dạy học và giáo dục

2.1. Tư duy và giải quyết vấn đề đạt yêu cầu

2.2. Thử nghiệm và khám phá tri thức về dạy học và giáo dục

2.3. Khả năng tư duy hệ thống các vấn đề liên quan đến giáo dục

2.4. Có thái độ cá nhân tích cực, hợp tác

2.5. Có thái độ nghề nghiệp phù hợp

3. Có kỹ năng giao tiếp

3.1. Kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả

3.2. Kỹ năng giao tiếp đạt yêu cầu.

3.3. Kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp (tương đương trình độ B).

4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành hoạt động dạy học và giáo dục

4.1. Xác định bối cảnh bên ngoài và xã hội đối với người giáo viên

4.2. Thiết kế các hoạt động dạy học và giáo dục

4.3. Triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục

4.4. Vận hành các hoạt động dạy học và giáo dục

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 21 Tín chỉ

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
1. Khối kiến thức Tâm lý Giáo dục	7	7	
• Tâm lý học	3	3	
• Giáo dục học đại cương	2	2	
• Quản lý Hành chính Nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	2	
2. Khối kiến thức Phương pháp Giảng dạy	10	10	
• Lý luận Dạy học	2	2	
• Nghiên cứu Khoa học Giáo dục	2	2	

• Phương pháp dạy học Kỹ thuật	2	2	
• Phương pháp dạy học chuyên ngành (1) (chuyên ngành Kỹ thuật)	2	2	
• Thực tập Sư phạm	2	2	
3. Khối kiến thức tự chọn (chọn 2 trong 4 học phần)	8	4	
• Phát triển chương trình Đào tạo	2		
• Ứng dụng Công nghệ trong dạy học	2		
• Kỹ năng Giao tiếp	2		
• Tâm lý học Lao động	2		

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

A – Phần bắt buộc

7.1. Khối kiến thức Tâm lý Giáo dục

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP tiên quyết
1	PSYC 230191	Tâm lý học	3	Nguyên lý Mac-Lênin
2	GEPE 220291	Giáo dục học đại cương	2	PSYC 230191
3	SAEM 320391	Quản lý Hành chính Nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	GEPE 220291

7.2. Khối kiến thức phương pháp giảng dạy

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP tiên quyết
1	DIDA 220190	Lý luận Dạy học	2	GEPE 220291 PSYC 230191
2	RMEd 320290	Phương pháp nghiên cứu Khoa học Giáo dục	2	DIDA 220190
3	TTME 320390	Phương pháp dạy học Kỹ thuật	2	DIDA 220190
4	MTME 320490	Phương pháp dạy học chuyên ngành (chuyên ngành Kỹ thuật)	1+1	PSYC 230191 GEPE 220291 DIDA 220190 TTME 320390
5	TEPR 420590	Thực tập Sư phạm	2	PSYC 230191 GEPE 220291 PSEM 320391 DIDA 220190 TTME 320390 MTME 320490

B – Phần tự chọn

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	HP tiên quyết
1	CDVE320690	Phát triển chương trình Đào tạo	2	DIDA 220190
2	ATTE 420790	Ứng dụng Công nghệ trong dạy học	2	PSYC 230191 GEPE 220291
3	COSK 320491	Kỹ năng Giao tiếp	2	PSYC 230191
4	PSOW 320591	Tâm lý học Lao động	2	PSYC 230191

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến, và chỉ lập cho các học kỳ chính: 1, 2, ..., 8)

Học kỳ 1: Không

Học kỳ 2: không

Học kỳ 3:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
1	PSYC 230191	Tâm lý học	3	
	Tổng		3	

Học kỳ 4:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
2	GEPE 220291	Giáo dục học đại cương	2	
	Tổng		2	

Học kỳ 5:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
1	SAEM 320391	Quản lý Hành chính Nhà nước và quản lý ngành GDĐT	2	
2	DIDA 220190	Lý luận Dạy học	2	
3	ATTE 420790	Ứng dụng Công nghệ trong dạy học	2	
	Tổng		6	

Học kỳ 6:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
1	CDVE320690	Phát triển chương trình Đào tạo	2	
2	COSK 320491	Kỹ năng Giao tiếp	2	
3	PSOW 320591	Tâm lý học Lao động	2	
	Tổng		6	

Học kỳ 7:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
1	TTME 320390	Phương pháp dạy học Kỹ thuật	2	

	Tổng		2	
--	-------------	--	----------	--

Học kỳ 8:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
1	MTME 320490	Phương pháp dạy học chuyên ngành (chuyên ngành Kỹ thuật)	1+1	
2	RMEd 320290	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	
	Tổng		4	

Học kỳ 9:

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Ghi chú
5	TEPR 420590	Thực tập Sư phạm	2	
	Tổng		2	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC

Số TC: 3

Phân bố thời gian học tập: 3(3:0:6)

Điều kiện tiên quyết: sinh viên có kiến thức về Nguyên lý Mác – Lê nin

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Tâm lý học (Tâm lý học đại cương và Tâm lý học sư phạm nghề nghiệp) giới thiệu toàn bộ đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm các quá trình, trạng thái và thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó. Học phần này giúp người học ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho công tác giáo dục và dạy học nghề nghiệp như: đặc điểm tâm lý của lứa tuổi thanh niên học nghề; bản chất và các quy luật tâm lý của hoạt động dạy và học; Các điều kiện ảnh hưởng đến chất lượng của sự lĩnh hội khái niệm và hình thành kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp.

9.2. Tên học phần: GIÁO DỤC HỌC ĐẠI CƯƠNG

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn giáo dục học đại cương trình bày những kiến thức cơ bản về:

- Khái niệm, bản chất, vai trò của giáo dục trong đời sống xã hội, khái niệm và sự phát triển nhân cách, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách;
- Mục đích, nguyên lý giáo dục
- Khái niệm, đặc điểm của quá trình giáo dục, các nguyên tắc, phương pháp giáo dục
- Vai trò, đặc điểm, những yêu cầu đối với Người giáo viên kỹ thuật

9.3 Tên học phần: QUẢN LÝ HC NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ GDĐT

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học QLHCNN và QLNGD&ĐT là môn học trình bày các:

- Các khái niệm: Nhà nước, Nhà nước XHCN, Hành chính nhà nước, những vấn đề cơ bản của nhà nước, nhà nước CHXHCN Việt Nam, Liên hệ và phân tích được những vấn đề lý luận về nhà nước với thực tiễn.
- Các khái niệm và những vấn đề cơ bản của quản lý hành chính nhà nước và quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Các nguyên tắc, đặc điểm, tính chất nội dung, quy trình trong quản lý hành chính nhà nước.
- Quan điểm chỉ đạo của Đảng và những giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo ở nước ta đến năm 2020. Tìm hiểu về Luật giáo dục và Luật dạy nghề

9.4. Tên học phần: **LÝ LUẬN DẠY HỌC**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, Giáo dục học đại cương

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận để phục vụ cho công tác dạy học như là quá trình dạy học, mục tiêu & nội dung dạy học, các vấn đề về phương pháp, phương tiện & kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. Đây cũng là học phần nền tảng để sinh viên dễ dàng tiếp thu những môn học sự phạm khác đặc biệt là môn kỹ năng dạy học.

9.5. Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC HỌC GIÁO DỤC**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1:1:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, Giáo dục học đại cương, Lý luận dạy học, PP dạy học KT, PTCTĐT

Tóm tắt nội dung học phần:

Trong quá trình đào tạo ở trường Đại học, sinh viên không chỉ lĩnh hội tri thức từ phía giáo viên, mà học còn phải tự học và tự nghiên cứu. Học phần này chứa đựng những nội dung về các khái niệm, quá trình và cấu trúc... Để từ đó sinh viên định hướng được việc lựa chọn đề tài nghiên cứu, soạn được đề cương và áp dụng được các phương pháp thu thập và xử lý thông tin hợp lý trong khi tiến hành công trình nghiên cứu khoa học. Sinh viên sẽ chủ động trong việc đăng ký thực hiện đề tài nghiên cứu cấp trường cũng như tiến hành luận văn tốt nghiệp hay đồ án tốt nghiệp một cách khoa học và thành công.

9.6. Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC KỸ THUẬT**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này bao gồm một số nội dung chính như: đối tượng, nhiệm vụ, chức năng của phương pháp dạy học chuyên ngành; Phân tích tính chất đặc thù của nội dung các lĩnh vực chuyên ngành để xác định các phương pháp và phương tiện dạy học cho phù hợp cấu trúc đặc thù của bài dạy kỹ thuật.

9.7. Tên học phần: **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC CHUYÊN NGÀNH**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1:1:4)

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học, Phương pháp dạy học kỹ thuật

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học này bao gồm một số nội dung chính như: Nội dung và phương pháp dạy học chuyên ngành kỹ thuật cụ thể. Huấn luyện cho sinh viên: các bài dạy lý thuyết và thực hành điển hình trong chuyên ngành; Thiết kế và thực hiện các bài dạy điển hình lý thuyết và thực hành trong chuyên ngành.

9.8 Tên học phần: **THỰC TẬP SƯ PHẠM**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(0:2:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, Giáo dục học đại cương, Quản lý HCNN và quản lý GDĐT, Lý luận dạy học, PP dạy học kỹ thuật, PP dạy học chuyên ngành

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học thực tập sư phạm hình thành cho sinh viên kỹ năng sư phạm như: kỹ năng thiết kế, kỹ năng giảng dạy, kỹ năng kiểm tra đánh giá. Và ngoài ra, hình thành kỹ năng giao tiếp cũng như lòng yêu nghề cho người học. Đây là học phần bắt buộc, quan trọng để giúp cho sinh viên có được khả năng sư phạm đáp ứng được yêu cầu xã hội.

9.9. Tên học phần: **PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng và phát triển một chương trình đào tạo nghề trên cơ sở phân tích nghề. Cung cấp cho người học những kỹ năng bước đầu trong việc phân tích nghề, phân tích công việc, thiết kế tổng thể một chương trình đào tạo nghề, thiết kế chi tiết các môn học, các môđun và thiết kế các đơn nguyên học tập. Học phần này giúp người học nhận thức được tầm quan trọng của hướng tiếp cận mục tiêu (tiếp cận theo năng lực thực hiện, theo chuẩn đầu ra của chương trình) trong quá trình xây dựng, phát triển chương trình đào tạo.

9.10. Tên học phần: **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG DẠY HỌC**

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(1:1:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, E-learning và thiết kế dạy học trực tuyến; cung cấp cho người học các kỹ năng thiết kế và sử dụng phương tiện nhìn trực quan phẳng, phương tiện nhìn trực quan khối, mô hình trong dạy học, video và mô phỏng, bài giảng tương tác và sách điện tử. Đây là học phần chuyên sâu về sử dụng các thành tựu của khoa học công nghệ mà đặc biệt là công nghệ thông tin để thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học, chương trình máy tính hỗ trợ dạy học nhằm tăng tính trực quan và hiệu quả trong quá trình tổ chức và quản lý quá trình dạy học.

9.11. Tên học phần: KỸ NĂNG GIAO TIẾP

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn “Kỹ năng giao tiếp” trình bày những kiến thức cơ bản về khái niệm giao tiếp, các nguyên tắc giao tiếp, các giai đoạn giao tiếp, các hình thức giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp.

9.12. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC LAO ĐỘNG

Số TC: 2

Phân bố thời gian học tập: 2(2:0:4)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn tâm lý học lao động trình bày:

- Khái quát về tâm lý học lao động: Khái niệm tâm lý học lao động; đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp, các khái niệm cơ bản tâm lý học lao động
- Nội dung nghiên cứu của tâm lý học lao động: bao gồm tập thể và các hiện tượng tâm lý tác động trong tập thể; các chuyên ngành của tâm lý học lao động

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Các phòng học, phòng chuyên đề, xưởng thực tập chuyên ngành tại Viện SPKT, 848-Lê Văn Việt, Q9.

10.2. Thư viện, trang WEB

Thư viện sách tại trường ĐH SPKT và tại Viện SPKT,

Trang web Viện SPKT: www.ite.hcmute.edu.vn

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Không.

Hiệu trưởng

Viện Trưởng